

Số: 0806/2023/BB-DHDCD

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM ( “Công ty”)**  
Mã chứng khoán : **CVN**  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0102174005 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/02/2007 thay đổi lần thứ 18 ngày 04/10/2022  
Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.  
Điện thoại : (84-24) 3634 3085  
Thời gian họp : Từ 09h00 ngày 08 tháng 06 năm 2023  
Địa điểm họp : Tầng 4 - Phòng Lavender, Khách sạn Mường Thanh Grand Hà Nội, Lô CC2, Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

**A. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI, TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:**

**1. Thành phần tham dự Đại hội**

- **Cổ đông:** Tất cả cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 10/05/2023. (Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 chốt ngày 10/05/2023 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp).
- Các Ông/Bà là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành đương nhiệm và các thành viên Ban tổ chức Đại hội.

**2. Tính hợp lệ của Đại hội**

Vào hồi 09h30’, Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ngày 10/05/2023 là 2.397 cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu: 29.699.991 cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương 100% tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết.

+ Số cổ đông tham dự đại hội: 34 cổ đông tham dự chính thức và ủy quyền, đại diện cho quyền sở hữu 15.653.109 cổ phần, tương đương 15.653.109 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 52,70% tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết.

+ Số cổ đông vắng mặt: 2.363 cổ đông tương đương 14.046.882 cổ phần, chiếm tỷ lệ 47,30% tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, số cổ đông tham dự chính thức và ủy quyền đủ tư

cách tham dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty và tỷ lệ cổ phần của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự đảm bảo cho ĐHĐCĐ tiến hành một cách hợp lệ.

## **B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:**

### **I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Trung Dũng – MC, thay mặt Ban tổ chức phát biểu khai mạc Đại hội.

### **II. ĐẠI HỘI THÔNG QUA NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU**

#### **- Bầu nhân sự Đoàn Chủ tịch:**

Ông Takishita Akira – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã có văn bản gửi Công ty về việc không thể tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty do có một số công việc đột xuất. Ông Takishita Akira đề cử Ông Đặng Việt Thắng (là thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty), làm Chủ tọa Đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và Điểm a, Khoản 6 Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty: **“Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số”**.

Hai thành viên HĐQT còn lại là Ông Lê Văn Tuấn và Ông Đặng Việt Thắng cũng thống nhất đề cử Ông Đặng Việt Thắng làm Chủ tọa Đại hội cùng các thành viên Đoàn chủ tịch như sau:

- |                       |                            |
|-----------------------|----------------------------|
| + Ông Đặng Việt Thắng | - Chủ tọa Đại hội          |
| + Ông Phạm Xuân Lãng  | - Thành viên Đoàn chủ tịch |

#### **Kết quả biểu quyết bầu nhân sự Đoàn Chủ tịch:**

- Hình thức biểu quyết : Giơ thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 15.653.109 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 15.653.109 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, Đại hội đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 100%.

#### **- Nhân sự Thư ký Đại hội là Ông Bùi Tất Yên**

#### **Kết quả biểu quyết bầu nhân sự Thư ký Đại hội:**

- Hình thức biểu quyết : Giơ thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 15.653.109 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 15.653.109 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, Đại hội đã thông qua nhân sự Thư ký Đại hội với tỷ lệ tán thành 100%.

**- Nhân sự Ban kiểm phiếu gồm có:**

- + Ông Nguyễn Hồng Thành - Trưởng ban
- + Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thành viên

**Kết quả biểu quyết bầu nhân sự Ban kiểm phiếu:**

- Hình thức biểu quyết : Giơ thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 15.653.109 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 15.653.109 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, Đại hội đã thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành 100%.

### **III. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI**

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Trung Dũng – MC - trình bày nội dung chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội trình ĐHĐCĐ thông qua.

**❖ Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình họp:**

- Hình thức biểu quyết : Giơ thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 15.653.109 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 15.653.109 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua Chương trình họp với tỷ lệ tán thành 100%

**❖ Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:**

- Hình thức biểu quyết : Giơ thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 15.653.109 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 15.653.109 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 với tỷ lệ tán thành 100%.

### **IV. CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI**

**1. Ông Đặng Việt Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc, Chủ tọa Đại hội trình bày các nội dung:**

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, giám sát công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.
- Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

**2. Bà Nguyễn Thị Thương – Trưởng Ban kiểm soát trình bày các nội dung:**

- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022.
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.

**3. Ông Phạm Xuân Lăng – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình các nội dung:**

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
- Tờ trình thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022; kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023.
- Tờ trình về việc báo cáo tình hình sử dụng vốn và thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 197.999.940.000 đồng lên 296.999.910.000 đồng.
- Tờ trình về việc thay đổi trụ sở chính Công ty.

**V. PHẦN THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT**

*1. Phần thảo luận*

❖ Ý Kiến của Cổ đông mã số CVN1707:

- *Câu 1: Lĩnh vực phân phối và cho thuê máy móc nông nghiệp, biên lợi nhuận dự kiến bao nhiêu phần trăm?*

→ Chủ tọa Đại hội trả lời cổ đông: Biên lợi nhuận phân phối và cho thuê máy móc nông nghiệp dao động từ 20-30%.

- *Câu 2: Doanh nghiệp tham gia quá nhiều lĩnh vực dẫn đến phân tán vốn và con người, ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh chung. Ban lãnh đạo có ý kiến gì về việc này?*

→ Chủ tọa Đại hội trả lời cổ đông: Các lĩnh vực chủ chốt như thực phẩm chức năng, máy móc nông nghiệp ... không phải quá nhiều. Với một số lĩnh vực chưa cần thiết, doanh nghiệp đã điều chỉnh lại không tham gia như lĩnh vực kinh doanh khí đốt. Đồng thời, sau một thời gian xem xét, đánh giá và dựa trên quan hệ hiện có, Công ty hiện nay tập trung 2 mảng chính là bán, cho thuê máy móc nông nghiệp và chế biến thực phẩm: rang xay cà phê, thực phẩm chức năng,...

Về vấn đề điều hành các công ty con, Công ty đang cố gắng đưa ra các phương án quản trị mới, ví dụ như họp online để đảm bảo việc điều hành sản xuất kinh doanh và các công việc một cách kịp thời mà vẫn tiết kiệm chi phí. Ngoài ra, thế mạnh của Công ty là ngành y tế, mặc dù ngành này đang gặp khó khăn, tuy nhiên, dựa trên tiềm năng của lĩnh vực này, Công ty vẫn đang nghiên cứu đưa thêm mảng thiết bị y tế, dược phẩm để phát triển kinh doanh và tận dụng tối đa nguồn lực của Công ty.

*2. Sau khi kết thúc thảo luận, Chủ tọa đề nghị Cổ đông cho ý kiến biểu quyết nội dung các Báo cáo, tờ trình đã trình bày tại Đại hội vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào hòm phiếu.*

*3. Trước thời điểm cổ đông thực hiện biểu quyết, Ban kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật thêm số lượng cổ đông tham dự Đại hội tính đến thời điểm 10h40' như sau:*

+ Tham dự Đại hội có: 35 cổ đông, sở hữu/đại diện cho quyền sở hữu và ủy quyền tham dự tương ứng 15.709.309 cổ phần, tương đương 15.709.309 phiếu biểu quyết của Công ty Cổ phần Vinam chiếm tỷ lệ 52,89% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số cổ đông vắng mặt: 2.362 cổ đông, tương ứng 13.990.682 cổ phần, tương đương 13.990.682 phiếu biểu quyết của Công ty Cổ phần Vinam, chiếm tỷ lệ 47,11% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

## VI. ĐẠI HỘI NGHĨ GIẢI LAO 15 PHÚT

### VII. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Ông Nguyễn Hồng Thành - Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết với kết quả biểu quyết như sau:

**1. Nội dung 01:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, giám sát công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023, trong đó có một số nội dung chính như sau:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu (BCTC hợp nhất)	Thực hiện Năm 2022	Kế hoạch Năm 2023	Tỷ lệ (%) KH 2023/TH 2022
1	Vốn điều lệ	296.999.910.000	296.999.910.000	100%
2	Tổng doanh thu	108.488.431.236	250.000.000.000	230%
3	Lợi nhuận sau thuế	6.946.808.859	40.000.000.000	576%

- Thông qua việc dừng không thực hiện phương án chào bán 40.000.000 cổ phiếu riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua theo Nghị quyết số 2106/2022/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 21/06/2022.

#### Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

- Tổng số phiếu hợp lệ: 15.709.309 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%

+ Tổng số phiếu tán thành: 15.619.209 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 99,4265%

+ Tổng số phiếu không tán thành: 56.200 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,3577%

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 33.900 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,2158%

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 99,4265%.

**2. Nội dung 02:** Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

#### Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

- Tổng số phiếu hợp lệ: 15.709.309 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%

+ Tổng số phiếu tán thành: 15.619.199 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 99,4264%

- + Tổng số phiếu không tán thành: 56.200 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,3577%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 33.910 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,2159%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 99,4264%.

**3. Nội dung 03:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 15.709.309 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 15.619.209 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 99,4265%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 56.200 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,3577%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 33.900 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,2158%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 99,4265%.

**4. Nội dung 04:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán theo tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT ngày 15/05/2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	BCTC Riêng (đồng)	BCTC Hợp nhất (đồng)
1	Tổng tài sản tại 31/12/2022	355.904.682.931	401.145.541.241
2	Nợ phải trả tại 31/12/2022	1.423.053.488	8.678.936.661
3	Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2022	354.481.629.443	392.466.604.580
4	Doanh thu thuần năm 2022	78.617.037.913	107.929.118.945
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2022	10.863.298.629	8.359.351.633
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	10.266.755.623	6.946.808.859

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 15.709.309 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 15.620.109 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 99,4322%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 56.200 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,3577%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 33.000 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,2101%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 99,4322%.

**5. Nội dung 05:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT ngày 15/05/2023, với nội dung như sau:

Năm 2022, tình hình chính sách lãi suất căng thẳng dẫn đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế gặp nhiều khó khăn. Căn cứ nhu cầu nguồn lực tài chính để đầu tư vào các hạng mục dự án đang triển khai trong năm 2023, HĐQT đề nghị phương án giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2022 (không thực hiện phân chia các quỹ, không chi trả cổ tức năm 2022) để tái đầu tư, nâng cao năng lực tài chính cho Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 15.709.309 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
  - + Tổng số phiếu tán thành: 15.619.199 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 99,4264%
  - + Tổng số phiếu không tán thành: 90.100 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,5735%
  - + Tổng số phiếu không có ý kiến: 10 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,0001%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 99,4264%.

6. **Nội dung 06:** Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022; kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 theo tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT ngày 15/05/2023.

✓ **Thù lao HĐQT, BKS năm 2022:**

STT	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Thành tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>132.000.000</b>
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	3.000.000	72.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>84.000.000</b>
1	Trưởng ban kiểm soát	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên ban kiểm soát	2.000.000	48.000.000
<b>III.</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>216.000.000</b>

✓ **Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS của năm 2023:**

STT	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	5.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	3.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
1	Trưởng ban kiểm soát	3.000.000
2	Thành viên ban kiểm soát	2.000.000

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 15.709.309 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
  - + Tổng số phiếu tán thành: 15.620.109 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 99,4322%
  - + Tổng số phiếu không tán thành: 56.200 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,3577%
  - + Tổng số phiếu không có ý kiến: 33.000 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,2101%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 99,4322%.

7. **Nội dung 07:** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 theo tờ trình số 10/2023/TTr-BKS ngày 15/05/2023.

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 15.709.309 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
  - + Tổng số phiếu tán thành: 15.620.109 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 99,4322%
  - + Tổng số phiếu không tán thành: 56.200 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,3577%
  - + Tổng số phiếu không có ý kiến: 33.000 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,2101%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 99,4322%.

- 8. Nội dung 08:** Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn và thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 197.999.940.000 đồng lên 296.999.910.000 đồng theo tờ trình số 08/2023/TTr-HĐQT ngày 15/05/2023.

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 15.709.309 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
  - + Tổng số phiếu tán thành: 15.620.099 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 99,4321%
  - + Tổng số phiếu không tán thành: 56.200 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,3578%
  - + Tổng số phiếu không có ý kiến: 33.010 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,2101%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 99,4321%.

- 9. Nội dung 09:** Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính theo tờ trình số 09/2023/TTr-HĐQT ngày 15/05/2023 về với thông tin như sau:

Nội dung	Thông tin hiện tại	Thông tin thay đổi
Địa chỉ trụ sở chính	Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, Khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

ĐHĐCĐ ủy quyền toàn bộ cho HĐQT xem xét, quyết định thực hiện các thủ tục sửa đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty theo Địa chỉ trụ sở chính mới và thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 15.709.309 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
  - + Tổng số phiếu tán thành: 15.619.209 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 99,4265%
  - + Tổng số phiếu không tán thành: 56.200 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,3577%
  - + Tổng số phiếu không có ý kiến: 33.900 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,2158%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 99,4265%.



## VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông Bùi Tất Yên - Thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 trình Đại hội biểu quyết thông qua.

### Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 15.709.309 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 15.709.309 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHCĐ đã thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội với tỷ lệ tán thành 100%.

## C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Đặng Việt Thắng - Chủ tọa Đại hội phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vinam kết thúc vào lúc 11h45' cùng ngày./.

### THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Bùi Tất Yên

### CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



C.P.A.

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinam (“Công Ty”);
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Vinam ngày 08/06/2023.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Vinam (“Công Ty”) đã biểu quyết để thông qua các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết 01:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, giám sát công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023, trong đó có một số nội dung chính như sau:
  - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu (BCTC hợp nhất)	Thực hiện Năm 2022	Kế hoạch Năm 2023	Tỷ lệ (%) KH 2023/TH 2022
1	Vốn điều lệ	296.999.910.000	296.999.910.000	100%
2	Tổng doanh thu	108.488.431.236	250.000.000.000	230%
3	Lợi nhuận sau thuế	6.946.808.859	40.000.000.000	576%

- Thông qua việc dừng không thực hiện phương án chào bán 40.000.000 cổ phiếu riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua theo Nghị quyết số 2106/2022/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 21/06/2022.
- Nghị quyết 02:** Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

3. **Nghị quyết 03:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
4. **Nghị quyết 04:** Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT ngày 15/05/2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>BCTC Riêng (đồng)</b>	<b>BCTC Hợp nhất (đồng)</b>
1	Tổng tài sản tại 31/12/2022	355.904.682.931	401.145.541.241
2	Nợ phải trả tại 31/12/2022	1.423.053.488	8.678.936.661
3	Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2022	354.481.629.443	392.466.604.580
4	Doanh thu thuần năm 2022	78.617.037.913	107.929.118.945
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2022	10.863.298.629	8.359.351.633
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	10.266.755.623	6.946.808.859

5. **Nghị quyết 05:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT ngày 15/05/2023, với nội dung như sau:

Năm 2022, tình hình chính sách lãi suất căng thẳng dẫn đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế gặp nhiều khó khăn. Căn cứ nhu cầu nguồn lực tài chính để đầu tư vào các hạng mục dự án đang triển khai trong năm 2023, HĐQT đề nghị phương án giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2022 (không thực hiện phân chia các quỹ, không chi trả cổ tức năm 2022) để tái đầu tư, nâng cao năng lực tài chính cho Công ty.

6. **Nghị quyết 06:** Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 theo tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT ngày 15/05/2023, cụ thể như sau:

✓ **Thù lao HĐQT, BKS năm 2022:**

STT	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Thành tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>132.000.000</b>
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	3.000.000	72.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>84.000.000</b>
1	Trưởng ban kiểm soát	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên ban kiểm soát	2.000.000	48.000.000
<b>III.</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>216.000.000</b>

✓ **Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS của năm 2023:**

STT	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	

STT	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	5.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	3.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
1	Trưởng ban kiểm soát	3.000.000
2	Thành viên ban kiểm soát	2.000.000

7. **Nghị Quyết 07:** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán, soát xét các BCTC năm 2023 theo tờ trình số 10/2023/TTr-BKS ngày 15/05/2023.
8. **Nghị quyết 08:** Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn và thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 197.999.940.000 đồng lên 296.999.910.000 đồng theo Tờ trình số 08/2023/TTr-HĐQT ngày 15/05/2023
9. **Nghị quyết 09:** Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty theo Tờ trình số 09/2023/TTr-HĐQT ngày 15/05/2023 với thông tin như sau:

Nội dung	Thông tin hiện tại	Thông tin thay đổi
Địa chỉ trụ sở chính	Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, Khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

DHĐCĐ ủy quyền toàn bộ cho HĐQT xem xét, quyết định thực hiện các thủ tục sửa đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty theo Địa chỉ trụ sở chính mới và thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

**Điều 2:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng/ban/Chi nhánh/đơn vị trực thuộc Công Ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty (để b/c);
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Giám đốc (để t/hiện);
- Lưu VP, VT;



Số: 03/2023/BC-HDQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2023

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về Công tác quản lý, giám sát Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinam (“Công ty/Vinam”) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 về công tác quản lý, giám sát Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh (“SXKD”) năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

### **I. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2022:**

#### **1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT Công ty:**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác tại Công ty
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Takishita Akira	Chủ tịch HĐQT	21/06/2022 (được bầu làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 27/6/2022)		0 %
2	Đặng Việt Thắng	TV HĐQT	21/06/2022		0 %
3	Lê Văn Tuấn	TV độc lập HĐQT	21/06/2022		0 %

#### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

- Năm 2022 nền kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa các nước; dịch bệnh Covid vẫn còn kéo dài tại nhiều Quốc gia, thiên tai, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Hoạt động kinh tế toàn cầu đang trải qua một cuộc suy thoái trên diện rộng và mạnh hơn dự kiến. Lạm phát toàn cầu cao chưa từng thấy trong vài thập kỷ qua, tăng từ 4,7% vào năm 2021 lên 8,8% vào năm 2022, dự kiến giảm xuống 6,5% vào năm 2023 và 4,1% vào năm 2024. Lợi nhuận từ kinh doanh dầu mỏ và khí đốt tăng vọt song chi phí năng lượng tăng cao là lực cản lớn đối với tăng trưởng thu nhập và sản xuất. Trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động khó lường, Việt Nam cũng không tránh khỏi bị ảnh hưởng như: lạm phát gia tăng làm giảm sức tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp sản xuất thiếu đơn hàng; lãi suất ngân hàng tăng nhanh dẫn đến các doanh nghiệp không tiếp cận

được nguồn vốn để đầu tư sản xuất trong khi chi phí vốn vẫn tăng lên. Tuy một năm khó khăn nhưng Công ty Cổ phần Vinam vẫn cố gắng đưa ra chiến lược để tối ưu hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và nhà đầu tư.

- Công tác quản lý, giám sát tài chính được minh bạch hóa, thực hiện chặt chẽ theo quy định hiện hành, tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, các chỉ số tài chính năm 2022 đều phản ánh sức mạnh tài chính của Công ty.
- Bên cạnh đó Công ty luôn duy trì công tác quản lý an toàn lao động, chất lượng sản phẩm và xử lý môi trường thực hiện tương đối tích cực, trách nhiệm.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến tất cả hoạt động của công ty.

### **3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Trong bối cảnh kinh tế nhiều biến động đã tác động trực tiếp đến mọi hoạt động của Công ty trong ngắn hạn, dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu cơ bản của Công ty đều bị ảnh hưởng. Tuy nhiên Ban giám đốc Công ty đã từng bước khắc phục, cải thiện mọi hoạt động để vượt qua được giai đoạn khó khăn, kiểm soát giảm thiểu rủi ro, đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò của Ban giám đốc đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh trong điều kiện kinh doanh ngày càng khó khăn. Trong năm Ban giám đốc đã có những đánh giá lại toàn bộ hệ thống, đề ra các giải pháp kịp thời, phù hợp, song song với việc tìm kiếm thêm các đối tác chiến lược, mở rộng lĩnh vực kinh doanh để đáp ứng nhu cầu đa dạng và chủ động trong kinh doanh trước tình hình dịch bệnh chưa được khống chế hoàn toàn.

Trong công tác điều hành, Ban giám đốc đã kịp thời báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh để Hội đồng quản trị nhận định, đánh giá và có sự hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời.

## **II. Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT năm 2022 như sau:**

### **1. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm**

HĐQT hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, định hướng, quản trị hoạt động SXKD, đã thực hiện các cuộc họp để trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý đối với Ban giám đốc để đưa ra những biện pháp cụ thể tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty một cách kịp thời, hiệu quả; giám sát Ban Tổng giám đốc về triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, ĐHĐCĐ, và quản lý, điều hành hoạt động SXKD thông qua các quy định quản lý nội bộ, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, văn bản, các cuộc họp HĐQT, các buổi làm việc với Ban Tổng giám đốc và các đơn vị về chiến lược, cơ chế, chính sách, sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính kế toán, tổ chức nhân sự, tái cơ cấu, chuyển dịch năng lượng, chuyển đổi số, hợp tác phát triển, an sinh xã hội,...

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành 13 Nghị quyết để chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, hướng đến hoàn thành mục tiêu, kế hoạch đã đề ra cho năm 2022 như sau:

<b>STT</b>	<b>SỐ NGHỊ QUYẾT</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>NỘI DUNG</b>
1	1301/2022/NQ- HĐQT	13/01/2022	V/v triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng

2	1804/2022/NQ- HĐQT	18/04/2022	Điều chỉnh thời gian dự kiến giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng
3	2804/2022/NQ-HĐQT	28/04/2022	V/v kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
4	2504/2022/ NQ-HĐQT	25/04/2022	V/v: Gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
5	0606/2022/NQ- HĐQT	06/06/2022	V/v: Điều chỉnh thời gian triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
6	1804/2022/NQ- HĐQT	18/04/2022	V/v: điều chỉnh thời gian dự kiến giải ngân số tiền thu được từ đợt phát hành cp ra công chúng
7	2705/2022/NQ- HĐQT	27/05/2022	V/v: thời gian triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
8	2706/2022/NQ-HĐQT	27/06/2022	V/v: Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027
9	3006/2022/NQ-HĐQT	30/06/2022	V/v: thay đổi Giám đốc và Kế toán trưởng Công Ty
10	0808/2022/NQ-HĐQT	08/08/2022	V/v: thay đổi người phụ trách quản trị Công ty
11	1008/2022/NQ-HĐQT	10/08/2022	V/v: Tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Vinam
12	1808/2022/NQ- HĐQT	18/08/2022	V/v: lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022
13	0410/2022/NQ-HĐQT	04/10/2022	V/v: Bỏ nhiệm kế toán trưởng Công Ty

## 2. Các quyết định, vấn đề quan trọng khác

- Công ty Vinam vẫn chưa thực hiện được việc phát hành 40.000.000 (bốn mươi triệu) cổ phiếu riêng lẻ (tương ứng 400.000.000.000 đồng) để nâng vốn điều lệ từ 296.999.910.000 đồng lên 696.999.910.000 đồng như đã trình bày tại tờ trình số 47/2022/TTr/2022-HĐQT ngày 31/5/2022 Về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 chấp thuận tại Nghị quyết số 2106/2022/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 21/06/2022.

- Lý do: Căn cứ tình hình thực tế, Công ty Vinam nhận thấy kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng hiện có nhiều biến động khó lường, tác động rất lớn đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh và chiến lược hoạt động của Công ty Vinam, do đó chưa phù hợp để phát hành thêm cổ phiếu.

- Đến nay, Hội đồng quản trị báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông, đồng thời xin dừng không thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ nêu trên.

### **III. Thù lao của HĐQT**

Công ty áp dụng chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hàng năm HĐQT trình báo cáo mức thù lao và kế hoạch chi trả thù lao năm tiếp theo tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên.

### **IV. Báo cáo về các giao dịch**

**1. Giao dịch giữa Vinam với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan với thành viên đó:** Không có

**2. Giao dịch giữa Công ty con, Công ty do Vinam nắm giữ trên 50% với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:** Không có.

**3. Giao dịch giữa Vinam với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:** Không có

#### **4. Giao dịch khác thuộc thẩm quyền HĐQT phê chuẩn:**

Thu hồi vốn tại Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Y học theo Nghị quyết số 2004/2023/NQ-HĐQT ngày 20/04/2023, cụ thể: Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp cho Ông Vũ Văn Ngát, giá chuyển nhượng: 4.800.000.000 VNĐ (*Bốn tỷ tám trăm triệu đồng*) tương đương 100% tổng vốn điều lệ tại Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Y học.

### **V. Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT**

#### **1. Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT**

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban GD. Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHCĐ thường niên đã đề ra.

- Các đầu tư cho chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phân biện trong HĐQT và với Ban GD.

#### **2. Về việc giám sát Giám đốc và các thành viên khác trong ban Giám đốc**

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Giám đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.

- Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban GD đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban GD. Các quyết sách của Ban GD được phân tích, phân biện và tham



vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

### **3. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT**

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2022 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực quản trị Công ty.

- Tất cả thành viên HĐQT, có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.

- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban GD vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật được Công ty tuyệt đối tôn trọng.

- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng và lợi nhuận của năm 2022, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động. HĐQT đã tham gia cùng Ban GD triển khai các hoạt động văn hoá bền vững của doanh nghiệp.

## **VI. Kế hoạch SXKD năm 2023**

Trên cơ sở thực hiện các năm trước, Công ty dự kiến kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

### **1. Một số chỉ tiêu về kế hoạch kinh doanh năm 2023**

Trên cơ sở thực hiện các năm trước, Công ty dự kiến kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu (BCTC hợp nhất)	Thực hiện Năm 2022	Kế hoạch Năm 2023	Tỷ lệ (%) KH 2023/TH 2022
1	Vốn điều lệ	296.999.910.000	296.999.910.000	100%
2	Tổng doanh thu	108.488.431.236	250.000.000.000	230%
3	Lợi nhuận sau thuế	6.946.808.859	40.000.000.000	576%

### **2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023**

- Tiếp tục theo dõi, giám sát, chỉ đạo thực hiện việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 197.999.940.000 đồng lên 296.999.910.000 đồng.

- Tăng cường tìm kiếm đối tác, doanh nghiệp mới để mở rộng đầu tư, mở rộng ngành nghề kinh doanh tại các Công ty con của Công ty nhằm phát huy tối đa lợi thế kinh doanh;
- Chủ động tìm kiếm, tiếp cận nguồn vốn trung và dài hạn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường đầu tư hệ thống cơ sở vật chất tại các công ty con thuộc hệ thống của CVN để phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh.

### 3. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023

Dựa vào kế hoạch kinh doanh mà BGD đã đưa ra, căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh thực tế năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ lên kế hoạch, quyết định mức chi trả cổ tức, trình phương án chi trả cổ tức tại ĐHĐCĐ năm 2024 để quyết định.

### 4. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch kinh doanh:

- **Chỉ đạo hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của Công ty.** Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ chủ động bám sát tình hình kinh doanh, đưa ra các quyết sách hợp lý và kịp thời để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023.
- **Chỉ đạo hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả:** Hoàn thiện bộ máy quản trị, điều hành của Công ty theo chuẩn mực của Công ty đại chúng. Phân công cụ thể trách nhiệm của các thành viên HĐQT trong quản lý chỉ đạo. Phân định rõ hơn trách nhiệm quản lý, chỉ đạo của HĐQT và Ban giám đốc. Sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp, chỉ đạo và giám sát giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc nếu xét thấy cần thiết.
- Kiểm soát tốt chi phí nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản trị, giám sát hệ thống tại các đơn vị và tại các Công ty liên kết.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị của Công ty với các Công ty liên kết thông qua các hình thức và cơ chế phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đảm bảo hoạt động của các Công ty liên kết thực hiện đúng chiến lược của Công ty.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tin học và các công cụ quản lý trực tuyến trong hoạt động quản trị hệ thống.
- **Chỉ đạo triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty.** Trong đó tập trung cải cách chế độ tiền lương theo năng suất và hiệu quả làm việc. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, điều hành chủ chốt có đủ năng lực, tâm huyết và trách nhiệm. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.

## VII. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Để thực hiện và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2023 theo phương hướng trên đây, HĐQT kiến nghị ĐHĐCĐ thường niên 2023 xem xét thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua nội dung các tờ trình được HĐQT trình tại Đại hội cổ đông năm 2023.
- Thông qua mức thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên năm 2022 để hỗ trợ và tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT, BKS yên tâm hoạt động.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023. Kính đề nghị ĐHDCĐ xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



C P A

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC  
VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH  
NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**  
**Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinam**

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Vinam báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ Sản xuất kinh doanh (“SXKD”) năm 2022 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2023 cụ thể như sau:

**I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022:**

**1. Tình hình SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần Vinam:**

a) *Kết quả kinh doanh của công ty mẹ:*

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ 2022/2021
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.348.443.181	78.617.037.913	386,35%
Doanh thu hoạt động tài chính	18.421.394.700	7.931.853.913	43,06%
Chi phí tài chính	285.521.535	1.427.303.326	499,89%
Chi phí bán hàng	—	344.681.804	—
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.538.971.113	2.386.391.190	93,99%
Lợi nhuận trước thuế	19.132.195.981	10.853.390.785	56,73%
Lợi nhuận sau thuế	18.943.867.901	10.266.755.623	54,20%

*(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán)*

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty đạt 54,20% so với cùng kỳ năm trước. Dù doanh thu tăng cao hơn so với năm 2021 nhưng doanh thu hoạt động tài chính giảm do thu được ít cổ tức từ công ty con và chi phí tài chính tăng cao nên lợi nhuận sau thuế giảm hơn so với năm 2021.

b) *Kết quả kinh doanh hợp nhất:*

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Tỷ lệ 2022/2021</b>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	76.897.392.450	108.488.431.236	141,08%
Doanh thu hoạt động tài chính	458.433.365	4.424.923	0,97%
Chi phí tài chính	228.972.560	44.477.000	19,42%
Chi phí bán hàng	592.561.457	1.157.637.276	195,36%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.698.844.410	9.434.098.790	165,54%
Lợi nhuận trước thuế	23.615.550.732	8.262.649.079	34,99%
Lợi nhuận sau thuế	22.728.798.962	6.946.808.859	30,56%

*(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán)*

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 đạt 108.488.431.236 đồng tương đương 141,08% so với năm 2021 do doanh thu từ hoạt động bán hàng công ty mẹ và một số công ty con tăng so với năm 2021. Tuy nhiên Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 6.946.808.859 đồng tương đương với 30,56% so với năm 2021 do trong năm 2022 doanh thu hoạt động tài chính bị điều chỉnh giảm và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng, đạt 165,54% so với năm trước.

c) *Tình hình thực hiện so với kế hoạch:*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu tài chính (BCTC hợp nhất)</b>	<b>Thực hiện 2022</b>	<b>Kế hoạch 2022</b>	<b>Thực hiện/kế hoạch</b>
Tổng doanh thu	108.488	250.000	43,40%
Giá vốn hàng bán	88.937	165.000	53,90%
Chi phí bán hàng	1.157	2.500	46,28%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.434	6.750	139,76%
Chi phí tài chính	44	700	6,29%
Chi phí khác	127	50	254,00%
Lợi nhuận trước thuế	8.262	75.000	11,02%
Lợi nhuận sau thuế	6.946	60.000	11,58%

*(Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được ĐHCĐ thường niên 2022 thông qua*

*Và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022)*

Kết quả kinh doanh năm 2022 chưa đạt so với kế hoạch đề ra: Doanh thu đạt 43,40%; Lợi nhuận sau thuế đạt 11,58%. Nguyên nhân là trong năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid tiếp tục ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung; mặt khác năm 2022 Công ty cơ

cấu lại hoạt động kinh doanh, bắt đầu triển khai một số lĩnh vực kinh doanh mới như kinh doanh máy nông nghiệp, thực phẩm chức năng, sản xuất rang xay cà phê, nhập khẩu và kinh doanh sản phẩm đông lạnh từ Nhật Bản..., dẫn đến lợi nhuận giảm so với năm trước.

## 2. Tình hình tài sản

### a) Tình hình tài sản tại Báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b><u>Tài sản ngắn hạn</u></b>	<b>172.390.508.594</b>	<b>116.157.084.897</b>	<b>148,41%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	52.577.438.636	2.366.723.070	2.221,53%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	39.713	39.713	100%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	101.765.756.080	50.762.713.241	200,47%
4	Hàng tồn kho	17.937.666.718	62.886.554.046	28,52%
5	Tài sản ngắn hạn khác	109.607.447	141.054.827	77,71%
<b>II</b>	<b><u>Tài sản dài hạn</u></b>	<b>183.514.174.337</b>	<b>129.758.144.330</b>	<b>141,43%</b>
1	Tài sản cố định	1.283.333.333	1.540.000.000	83,33%
2	Tài sản dở dang dài hạn	8.935.665.865	8.935.665.865	100%
3	Đầu tư tài chính dài hạn	173.295.175.139	119.282.478.465	145,28%
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>355.904.682.931</b>	<b>245.915.229.227</b>	<b>144,73%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2022)

Năm 2022 tình hình tổng tài sản của công ty mẹ tăng 44,73% so với năm 2021 do tài sản ngắn hạn tăng 48,41% (chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản phải thu) và tài sản dài hạn tăng 41,43% (do tăng các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

### b) Tình hình tài sản tại Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b><u>Tài sản ngắn hạn</u></b>	<b>355.403.152.216</b>	<b>262.025.538.504</b>	<b>135,64%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	90.281.015.044	8.646.594.565	1.044,12%

2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	39.713	39.713	100%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	227.828.141.524	183.738.883.542	124,00%
4	Hàng tồn kho	35.771.248.592	69.042.052.578	51,81%
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.522.707.343	597.968.106	254,65%
<b>II</b>	<b><u>Tài sản dài hạn</u></b>	<b>45.742.389.025</b>	<b>30.249.778.558</b>	<b>151,22%</b>
1	Tài sản cố định	19.658.757.218	10.782.474.828	182,32%
2	Tài sản dở dang dài hạn	24.087.916.679	17.439.129.047	138,13%
3	Tài sản dài hạn khác	1.995.715.128	2.028.174.683	98,40%
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>401.145.541.241</b>	<b>292.275.317.062</b>	<b>137,25%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022)

Năm 2022 tình hình tài sản của công ty (hợp nhất) tăng 37,25% so với năm 2021 là do tài sản ngắn hạn tăng 35,64% (chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản phải thu) và tài sản dài hạn tăng 51,22% (do tăng tài sản cố định và tăng tài sản dở dang dài hạn).

### 3. Tình hình nợ phải trả

#### a) Tình hình nợ phải trả trên Báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ
1	Nợ ngắn hạn	1.423.053.488	663.288.370	214,55%
2	Nợ dài hạn	-	-	
	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>1.423.053.488</b>	<b>663.288.370</b>	<b>214,55%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2022)

Tình hình nợ phải trả của công ty mẹ trong năm 2022 có sự biến động tăng. Nợ ngắn hạn: đầu năm là 663 triệu đồng cuối năm là 1,4 tỷ đồng tương đương với 214,55% so với năm 2021. Tổng nợ phải trả của Công ty là 1,4 tỷ đồng, không có nợ dài hạn cho thấy Công ty hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn tự có.

#### b) Tình hình nợ phải trả trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ
1	Nợ ngắn hạn	8.503.779.216	6.708.347.032	126,76%
2	Nợ dài hạn	175.157.445	-	-

	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>8.678.936.661</b>	<b>6.708.347.032</b>	<b>129,38%</b>
--	-------------------------	----------------------	----------------------	----------------

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022)

Tình hình tổng nợ phải trả của công ty (hợp nhất) trong năm 2022 có sự biến động tăng: đầu năm tổng nợ phải trả là 6,7 tỷ đồng, cuối năm tăng lên 8,5 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là tăng các khoản Nợ ngắn hạn.

#### 4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cùng với sự thay đổi về ban quản trị, điều hành, trong năm Công ty cũng đã hoàn thiện mô hình tổ chức cũng như nhân sự trong toàn công ty.

- Công tác quản lý được quan tâm từ các khâu: tổ chức, quản trị các hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị chi phí. Các quy trình, quy chế về quản lý được rà soát, sửa đổi cho phù hợp với mô hình của Công ty ở từng thời điểm.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, tính chuyên nghiệp của toàn thể cán bộ, nhân viên trong công ty.

- Ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

## II. Kế hoạch SXKD năm 2023

### 1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023

Trên cơ sở thực hiện các năm trước, Công ty dự kiến kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu (BCTC hợp nhất)	Thực hiện Năm 2022	Kế hoạch Năm 2023	Tỷ lệ (%) KH 2023/TH 2022
1	Vốn điều lệ	296.999.910.000	296.999.910.000	100%
2	Tổng doanh thu	108.488.431.236	250.000.000.000	230%
3	Lợi nhuận sau thuế	6.946.808.859	40.000.000.000	576%

### 2. Kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Để đạt được kế hoạch kinh doanh kể trên, BGD dự kiến kế hoạch đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

#### 2.1. Kế hoạch mở rộng, đầu tư vào lĩnh vực phân phối, cho thuê máy móc nông nghiệp.

##### ➤ Tiềm năng của ngành

Việt Nam là đất nước đang phát triển dựa trên nền tảng nông nghiệp, là thị trường tiềm năng về máy móc, công nghệ sản xuất nông nghiệp. Với diện tích đất nông nghiệp chiếm phần lớn và phần đông dân cư tham gia vào sản xuất nông nghiệp, cùng với xu hướng cơ giới hoá, đưa máy móc ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp thay thế dần lao động thủ công, tăng năng suất lao động nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch.

Song song với việc thúc đẩy tăng trưởng sản xuất, canh tác nông nghiệp, thì hoạt động cơ giới hóa



cũng được Chính phủ cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn rất chú trọng triển khai theo hướng phát triển ngành nông nghiệp bền vững, ứng dụng công nghệ cao.

Như vậy, nhu cầu về máy móc nông nghiệp tại Việt Nam là rất cao (đặc biệt là các máy cày bừa, máy cấy, máy gặt đập liên hợp, máy cuộn rom, máy trộn thức ăn gia súc...) và sẽ còn tăng mạnh trong giai đoạn tới để tiến tới đạt tỷ lệ cơ giới hóa gần 100% ở tất cả các khâu. Đây là một cơ hội tốt cho ngành cơ khí máy móc nông nghiệp phát triển.

➤ **Cơ sở tham gia ngành phân phối, cho thuê máy móc nông nghiệp của Vinam**

Hiện tại, Vinam đã thiết lập được các mối quan hệ với các hãng sản xuất máy móc nông nghiệp lớn, uy tín ở thị trường Nhật bản như: Kubota, Iseki, Mitsubishi, Shiba Ura... và đã ký kết các văn bản, hợp đồng để trở thành đại lý chính thức của các hãng tại Việt Nam, nhằm mục đích xây dựng mạng lưới phân phối, cho thuê các máy móc này tại các địa phương có thế mạnh về nông nghiệp. Công ty cũng đã và đang hợp tác với Hội nông dân Việt Nam, Hội nông dân các địa phương để xây dựng các kênh hợp tác, triển khai hoạt động cụ thể.

➤ **Kế hoạch đầu tư, tham gia lĩnh vực phân phối, cho thuê máy móc nông nghiệp**

Ban Giám đốc dự kiến lên kế hoạch và phương án triển khai chi tiết, dự trù nguồn vốn, trình HĐQT xem xét, quyết định theo đúng thẩm quyền để đầu tư hợp lý cho hoạt động trong lĩnh vực phân phối, cho thuê máy móc nông nghiệp.

**2.2. Mở rộng hoạt động sản xuất thực phẩm chức năng sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn liền, rang xay cà phê**

Căn cứ vào các nghiên cứu thị trường, thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục lên kế hoạch nghiên cứu, triển khai hoạt động sản xuất thực phẩm chức năng sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn liền, rang xay cà phê. Các hoạt động kinh doanh đã tạo ra doanh thu và cho thấy tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của Công ty. Bên cạnh đó, do đang trong giai đoạn đầu tư ban đầu nên nhu cầu vốn lưu động cho các hoạt động kể trên là rất lớn, Ban Giám đốc sẽ phối hợp chặt chẽ và xin các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị để sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả, tối ưu chi phí.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC;
- Lưu VT.



Số: 04/2023/BC-BKS

Hà Nội, Ngày 15 tháng 05 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông;  
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinam.**

Ban kiểm soát (“BKS”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty CP Vinam năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

**A. Hoạt động và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2022:**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Nhân sự Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Đào Thị Thanh	Trưởng BKS	03/11/2018	21/06/2022	Cử nhân kế toán
2	Nguyễn Thị Hương	Thành viên BKS	03/11/2018	21/06/2022	Cử nhân kế toán
3	Nguyễn Thị Hà	Thành viên BKS	03/11/2018	21/06/2022	Cử nhân kế toán
4	Nguyễn Thị Thương	Trưởng BKS	21/06/2022		Cử nhân kế toán
5	Ngô Thị Tâm	Thành viên BKS	21/06/2022		Cử nhân kế toán
6	Trần Thị Duyên	Thành viên BKS	21/06/2022		Cử nhân kế toán

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện 03 các cuộc họp với tỷ lệ tham dự của các thành viên như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Đào Thị Thanh	2/5	100%	100% tán thành	Miễn nhiệm ngày 21/06/2022

2	Nguyễn Thị Hương	2/5	100%	100% tán thành	Miễn nhiệm ngày 21/06/2022
3	Nguyễn Thị Hà	2/5	100%	100% tán thành	Miễn nhiệm ngày 21/06/2022
4	Nguyễn Thị Thương	3/5	100%	100% tán thành	Mới bổ nhiệm ngày 21/06/2022
5	Ngô Thị Tâm	3/5	100%	100% tán thành	Mới bổ nhiệm ngày 21/06/2022
6	Trần Thị Duyên	3/5	100%	100% tán thành	Mới bổ nhiệm ngày 21/06/2022

Căn cứ theo nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế Ban kiểm soát và chương trình công tác đã được thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ Công ty. Ban kiểm soát đã tiến hành một số công tác chính sau đây:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và các Nghị quyết của HĐQT.
- Nắm bắt kịp thời thông tin hoạt động nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Thực hiện giám sát kiểm tra tình hình tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế Công ty cũng như tính hợp lý trong việc điều hành kinh doanh và phân bổ nguồn lực để triển khai các kế hoạch kinh doanh.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính Công ty.
- Tham gia ý kiến với Công ty Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc kiểm tra báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2022 trước khi công bố.

## 2. Thù lao của BKS

Thù lao, thưởng và các khoản lợi ích khác: HĐQT, BKS được hưởng thù lao theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy chế hoạt động của HĐQT, BKS.

Thù lao Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

Thù lao Thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng

## B. Đánh giá về hoạt động Công ty trong năm 2022:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu tài chính (BCTC hợp nhất)	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	% Thực hiện/kế hoạch
Tổng doanh thu	108.488	250.000	43,40%
Giá vốn hàng bán	88.937	165.000	53,90%
Chi phí bán hàng	1.157	2.500	46,28%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.434	6.750	139,76%
Chi phí tài chính	44	700	6,29%
Chi phí khác	127	50	254,00%
Lợi nhuận trước thuế	8.262	75.000	11,02%
Lợi nhuận sau thuế	6.946	60.000	11,58%

(Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua  
và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022)

Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty: Doanh thu đạt 43,40%; Lợi nhuận sau thuế đạt 11,58%. Nguyên nhân là trong năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid tiếp tục ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung; mặt khác năm 2022 Công ty cơ cấu lại hoạt động kinh doanh, bắt đầu triển khai một số lĩnh vực kinh doanh mới như kinh doanh, chế biến thực phẩm (gà) và kinh doanh khí nên tạm thời doanh thu, lợi nhuận giảm so với năm trước.

## C. Báo cáo đánh giá về các giao dịch

- 1) Giao dịch giữa Vinam với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan với thành viên đó: Không có
- 2) Giao dịch giữa Công ty con, Công ty do Vinam nắm giữ trên 50% với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có.
- 3) Giao dịch giữa Vinam với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có

## D. Kết quả giám sát đối với HĐQT và Ban Giám đốc

### • Công tác quản lý của HĐQT

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT tuân thủ các nội dung của Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đúng thẩm quyền theo Điều lệ Công ty, phù hợp với yêu cầu quản lý: trong năm 2022.
- HĐQT định hướng hoạt động SXKD của Công ty thông qua ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT tại các cuộc họp giao ban của Công ty.
- HĐQT giám sát hoạt động của Công ty thông qua công tác kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ



thực hiện của Ban Giám đốc đối với nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định của Công ty.

• **Công tác điều hành của Ban Giám đốc**

- Ban Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng thẩm quyền, tuân thủ quy chế điều hành, tuân thủ các quy định về phân cấp.
- Hoạt động điều hành của Ban Giám đốc luôn bám sát các mục tiêu, kế hoạch đã được phê duyệt, linh hoạt trong mọi chỉ đạo điều hành để hoàn thành mục tiêu đề ra.

• **Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông.**

- Ban kiểm soát được tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT nên về cơ bản đã nắm bắt kịp thời và đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động, SXKD của Công ty.

E. **Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023:**

- Tiếp tục theo dõi, kiểm soát công tác quản lý, vận hành SXKD của Công ty trên cơ sở kế hoạch SXKD của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Kiểm soát hoạt động của HĐQT Công ty, tham gia các cuộc họp của HĐQT và trực tiếp xem xét, thẩm định và có ý kiến đối với một số vấn đề cụ thể theo yêu cầu của các Cổ đông hoặc HĐQT.
- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT theo thư mời.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và năm.

Trên cơ sở kết quả công tác của Ban kiểm soát trong năm 2022, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2023 và xin tiếp thu ý kiến tham gia của quý vị cổ đông.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của quý vị cổ đông và sự hợp tác của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vinam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2022 được kiểm toán của Công ty;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vinam.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2022 được kiểm toán của Công ty Cổ phần Vinam với một số chỉ tiêu chính tại Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
1	Tổng tài sản tại 31/12/2022	355.904.682.931	401.145.541.241
2	Nợ phải trả tại 31/12/2022	1.423.053.488	8.678.936.661
3	Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2022	354.481.629.443	392.466.604.580
4	Doanh thu thuần năm 2022	78.617.037.913	108.488.431.236
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2022	10.863.298.629	8.359.351.633
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	10.266.755.623	6.946.808.859

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2022 đã kiểm toán đã được Công ty công bố tại website công ty: <https://vinamgroup.com.vn/> theo quy định).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC, VP HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Takishita Akira

Số: 06/2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vinam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vinam.
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2022 của Công ty Cổ phần Vinam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty cổ phần Vinam đã được kiểm toán là: 64.830.635.986 đồng (Sáu mươi tư tỷ tám trăm ba mươi triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

Năm 2022 tiếp tục là một năm đầy khó khăn đối với tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế do ảnh hưởng của việc lãi suất ngân hàng tăng cao. Căn cứ nhu cầu nguồn lực tài chính để đầu tư vào các hạng mục dự án đang triển khai trong năm 2023, HĐQT đề nghị phương án giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2022 (không thực hiện phân chia các quỹ, không chi trả cổ tức năm 2022) để tái đầu tư, nâng cao năng lực tài chính cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Takishita Akira**

Số: 07/2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2023

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022  
và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vinam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vinam.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua quyết toán thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát (“BKS”) Công ty năm 2022 và kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

### 1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

STT	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Thành tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>132.000.000</b>
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	3.000.000	72.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>84.000.000</b>
1	Trưởng ban kiểm soát	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên ban kiểm soát	2.000.000	48.000.000
<b>III.</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>216.000.000</b>

### 2. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2023

STT	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	5.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	3.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
1	Trưởng ban kiểm soát	3.000.000
2	Thành viên ban kiểm soát	2.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY

CỔ PHẦN

VINAM

Takishita Akira



Số: 10/2023/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán, soát xét các BCTC năm 2023)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vinam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vinam.

Thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

**1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:**

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của pháp luật chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập;
- Có kinh nghiệm kiểm toán;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được nhu cầu của Công ty cổ phần Vinam về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

**2. Đề xuất của Ban Kiểm soát**

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn một trong các công ty kiểm toán thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của pháp luật chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập và đáp ứng các tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC;
- Lưu VP HĐQT.

PM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
VINAM  
Nguyễn Thị Thương

Số: 08/2023/TTr-HDQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

(V/v: Báo cáo tình hình sử dụng vốn và thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 197.999.940.000 đồng lên 296.999.910.000 đồng)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vinam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vinam.
- Căn cứ Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 67/2022/BC-CVN ngày 03/08/2022;
- Căn cứ công văn số 5133/UBCK-QLCB ngày 05/08/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của CVN;
- Xét tình hình kinh doanh thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinam (“CVN”) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng như sau:

**1. Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng:**

- Số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng: 98.999.970.000 đồng
- Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 03/08/2022

STT	Mục đích sử dụng vốn	Theo Bản cáo bạch đã công bố		Tình hình sử dụng vốn thực tế tính đến 05/2023	
		Thời gian giải ngân dự kiến	Số tiền dự kiến sử dụng (đồng)	Số tiền sử dụng (đồng)	Thời gian giải ngân
1.	Góp đủ vốn đã đăng ký tại Công ty cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo	Dự kiến Quý II-III/2022	31.132.000.000	31.132.000.000	Đã hoàn thành giải ngân ngày 05/08/2022
2.	Góp vốn trong đợt tăng vốn của Công ty TNHH Vinam Sài Gòn	Dự kiến Quý II-III/2022	17.868.000.000	17.868.000.000	Đã hoàn thành giải ngân ngày 05/08/2022
3.	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG	Dự kiến Quý II-III/2022	49.999.970.000	-	Chưa giải ngân
	<b>Tổng cộng</b>		<b>98.999.970.000</b>	<b>49.000.000.000</b>	

**1.1.** Về mục đích sử dụng vốn liên quan đến việc góp đủ vốn đã đăng ký vào Công ty cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo (“Hạ Long Tokyo”): CVN đã thực hiện góp 31,572 tỷ đồng vào Hạ Long Tokyo (trong đó số tiền từ nguồn vốn tự có của CVN là 0,4 tỷ đồng và số tiền sử dụng từ đợt chào bán là 31,132 tỷ đồng) để Hạ Long Tokyo bổ sung vốn cho các hoạt động dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng thực hiện sản xuất thực phẩm và thực phẩm chức năng.

Tính đến 05/2023, Hạ Long Tokyo chưa sử dụng tiền này cho hoạt động dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng thực hiện sản xuất thực phẩm và thực phẩm chức năng. HĐQT CVN xin kính trình ĐHCĐ phê duyệt cho Hạ Long Tokyo được điều chỉnh mục đích sử dụng vốn sang bổ sung vốn lưu động cho Hạ Long Tokyo.

**1.2.** Về mục đích sử dụng vốn liên quan đến việc góp vốn vào Công ty TNHH Vinam Sài Gòn (“Vinam Sài Gòn”): CVN đã thực hiện góp 17,868 tỷ đồng vào Vinam Sài Gòn từ số tiền thu được của đợt chào bán để Vinam Sài Gòn bổ sung vốn lưu động cho hoạt động mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

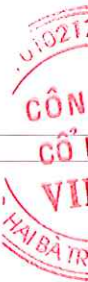
Tính đến 05/2023, Vinam Sài Gòn chưa sử dụng khoản tiền này cho mục đích kinh doanh khí hóa lỏng. HĐQT CVN xin kính trình ĐHCĐ phê duyệt cho Công ty TNHH Vinam Sài Gòn được điều chỉnh mục đích sử dụng vốn sang bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinam Sài Gòn.

**1.3.** Về mục đích sử dụng vốn liên quan đến nội dung bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG của CVN: tính đến 05/2023, CVN chưa thực hiện giải ngân 49.999.970.000 đồng do CVN nhận thấy chưa phải là thời điểm thích hợp để triển khai kinh doanh khí LPG bởi:

Trong năm 2022, chuỗi cung ứng dầu mỏ và khí đã chứng kiến tác động bất ngờ và mạnh mẽ từ cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine. Giá dầu mỏ và các nhiên liệu khí nói chung và khí dầu mỏ hóa lỏng LPG nói riêng đã có những biến động giá rất khó lường. Do hạn hẹp nguồn cung trên thế giới nên các doanh nghiệp, nhà cung cấp đã tăng giá bán. CVN với vai trò là một đơn vị nhập khẩu, việc giá khí LPG biến động thất thường có thể sẽ dẫn đến áp lực về chi phí vốn, dẫn đến không quản trị, dự phòng được rủi ro. Do vậy năm 2022, Hội đồng quản trị CVN đã quyết định tạm dừng kế hoạch kinh doanh khí LPG bảo toàn phần vốn trên.

Bên cạnh đó, từ quý 2/2022 đến nay, tình hình địa chính trị, kinh tế vĩ mô trên thế giới còn bất ổn, đứng trước nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu, lãi suất liên tục tăng cao,.... Mặc dù Nhà Nước Việt Nam đã đưa ra các quyết sách và chính sách kịp thời nhưng nền kinh tế nửa đầu năm 2023 vẫn tăng trưởng chậm, nguy cơ về suy thoái kinh tế vẫn còn. Do Công ty cổ phần Vinam nhận thấy việc kinh doanh khí LPG đối với Công ty thời điểm này vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, giá nhiên liệu khí LPG vẫn còn nhiều biến động khó lường, Công ty có thể sẽ chuyển sang tập trung vào mảng lĩnh vực ổn định và tiềm năng hơn, phù hợp nhu cầu thị trường kinh tế Việt Nam và thế giới thời điểm hiện tại.

**Do đó, Hội đồng quản trị CVN kính trình ĐHCĐ thông qua phương án sử dụng vốn mới để tăng tính hiệu quả sử dụng vốn, đáp ứng kịp thời nguồn tiền cần sử dụng của Công ty cho các hoạt động kinh doanh.**



**2. Thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng đối với số tiền chưa giải ngân hết:**

**Hội đồng quản trị CVN xây dựng phương án, lên kế hoạch mở rộng, đầu tư vào lĩnh vực phân phối, cho thuê máy móc nông nghiệp. HĐQT nhận thấy:**

➤ **Tiềm năng của ngành**

Việt Nam là đất nước đang phát triển dựa trên nền tảng nông nghiệp, là thị trường tiềm năng về máy móc, công nghệ sản xuất nông nghiệp. Với diện tích đất nông nghiệp chiếm phần lớn và phần đông dân cư tham gia vào sản xuất nông nghiệp, cùng với xu hướng cơ giới hoá, đưa máy móc ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp thay thế dần lao động thủ công, tăng năng suất lao động nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch.

Song song với việc thúc đẩy tăng trưởng sản xuất, canh tác nông nghiệp, thì hoạt động cơ giới hóa cũng được Chính phủ cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn rất chú trọng triển khai theo hướng phát triển ngành nông nghiệp bền vững, ứng dụng công nghệ cao.

Như vậy, nhu cầu về máy móc nông nghiệp tại Việt Nam là rất cao (đặc biệt là các máy cày bừa, máy cấy, máy gặt đập liên hợp, máy cuộn rơm, máy trộn thức ăn gia súc...) và sẽ còn tăng mạnh trong giai đoạn tới để tiến tới đạt tỷ lệ cơ giới hóa gần 100% ở tất cả các khâu. Đây là một cơ hội tốt cho ngành cơ khí máy móc nông nghiệp phát triển.

➤ **Cơ sở tham gia ngành phân phối, cho thuê máy móc nông nghiệp của Vinam**

Hiện tại, Vinam đã thiết lập được các mối quan hệ với các hãng sản xuất máy móc nông nghiệp lớn, uy tín ở thị trường Nhật bản như: Kubota, Iseki, Mitsubishi, Shiba Ura... và đã ký kết các văn bản, hợp đồng để trở thành đại lý chính thức của các hãng tại Việt Nam, nhằm mục đích xây dựng mạng lưới phân phối, cho thuê các máy móc này tại các địa phương có thế mạnh về nông nghiệp. Công ty cũng đã và đang hợp tác với Hội nông dân Việt Nam, Hội nông dân các địa phương để xây dựng các kênh hợp tác, triển khai hoạt động cụ thể.

Nhận thấy cơ hội, tiềm năng phát triển của ngành cơ khí nông nghiệp tại Việt Nam, sau khi xem xét, cân nhắc phương án kinh doanh, phương án tài chính, Hội đồng quản trị CVN kính trình ĐHCĐ thông qua việc thay đổi phương án sử dụng 49.999.970.000 đồng chưa giải ngân để tham gia vào lĩnh vực máy móc nông nghiệp như sau:

STT	Theo Bản cáo bạch đã công bố		Phương án sử dụng vốn thay đổi		
	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến sử dụng (đồng)	Mục đích sử dụng vốn thay đổi	Số tiền sử dụng dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1.	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG	49.999.970.000	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh máy, vật tư, trang thiết bị nông nghiệp: máy cày, máy bừa, máy kéo,	49.999.970.000	Quý III/2023 đến Quý II/2024



STT	Theo Bản cáo bạch đã công bố		Phương án sử dụng vốn thay đổi		
	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến sử dụng (đồng)	Mục đích sử dụng vốn thay đổi	Số tiền sử dụng dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
			máy gặt đập liên hợp, máy cuộn rơm, máy thu hoạch, gieo hạt và các loại máy móc, trang thiết bị hoặc vật tư nông nghiệp khác, cây con giống, giống, thức ăn chăn nuôi ...		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>49.999.970.000</b>		<b>49.999.970.000</b>	

**3. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau đây:**

- (i) Bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án nêu tại tờ trình này (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) đảm bảo việc thay đổi của HĐQT Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định của Pháp luật, đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho Công ty;
- (ii) Quyết định số lượng, chủng loại, giá cả của từng loại máy đảm bảo tối ưu nhất quyền lợi cho công ty, phê chuẩn các (dự thảo) hợp đồng, phụ lục hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác liên quan đến việc mua bán hàng hóa, việc thực hiện phương án sử dụng vốn nêu tại Mục 2 của tờ trình này, bao gồm các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và Bên có liên quan theo Điều 167 – Luật Doanh nghiệp 2020 (nếu có);
- (iii) Toàn quyền quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn sao cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 nhằm đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Công ty. HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn đã nêu ở Mục 2 của tờ trình này.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC, VP HĐQT.


  
**Takishita Akira**

Số: 09/2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2023

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vinam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (sau đây viết tắt là “Luật Doanh nghiệp”);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vinam;
- Căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế.

Căn cứ vào tình hình thực tế, Công ty dự kiến chuyển văn phòng trụ sở Công ty sang địa điểm mới. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc thay đổi trụ sở chính như sau:

Nội dung	Địa chỉ trụ sở chính hiện tại	Địa chỉ Trụ sở chính thay đổi
Địa chỉ trụ sở chính	Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, Khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

DHĐCĐ ủy quyền toàn bộ cho HĐQT xem xét, quyết định thực hiện các thủ tục sửa đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty theo Địa chỉ trụ sở chính mới và thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC, VP HĐQT.

